TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 - 2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước.

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Thị N trình bày:

Bà Trần Thị N và ông Huỳnh Thanh V tự nguyện kết hôn và sống chung tại Tổ R, ấp Đ, xã M, huyện T (Nay là huyện B), tỉnh Bình Dương từ năm 2000, có

đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển 1/2000 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2000. Vợ chồng sinh được 02 con chung gồm cháu Huỳnh Thanh V1, sinh ngày 23/5/2001 và Huỳnh Trần Thảo N1, sinh ngày 24/8/2008. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020. Thời gian từ năm 2020 đến 2022, ông V thường xuyên rượu chè, quan hệ tình cảm với bạn gái khác không quan tâm gia đình, vợ con. Nhiều lần bà N cố gắng khuyên can chồng hạn chế thói hư, tật xấu để gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tầm trọng. Giữa năm 2022, vợ chồng sống ly thân nhau, ông V bỏ nhà ra đi 04 tháng không trở về, khi trở về vợ chồng cũng không nói chuyện đến nhau, người này bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông V. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Huỳnh Trần Thảo N1, sinh ngày 24/8/2008, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Thanh V1 đã gần 23 tuổi nên bà N không yêu cầu giải quyết người nuôi con. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng bà N, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại nơi ở của bị đơn Huỳnh Thanh V (Tổ R, Ấp Đ, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương) tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo mở phiên tòa sơ thẩm nhưng ông V không nhận văn bản tố tụng. Cán bộ Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho ông V bằng hình thức niêm yết tại nơi ở bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bị đơn Huỳnh Thanh V cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng, hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà N, ông V tại nơi vợ chồng thường xuyên sinh sống (Ấp Đ, xã M, huyện B) được chính quyền, ban ngành, đoàn thể địa phương cung cấp: Vợ chồng bà N, ông V kết hôn và xây dựng nhà sống chung tại ấp Đ, xã M, huyện B từ năm 2000 đến nay. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, can thiệp. Bà N đã về quê mẹ ruột tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương xây nhà riêng sống ly thân ông V.

Tại văn bản ngày 15/12/2022, cháu Huỳnh Trần Thảo N1 trình bày nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nếu trường hợp cha mẹ ly hôn nhau.

- Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh Thanh V, yêu cầu được trực tiếp nuôi con,

không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung và không bổ sung, rút, thay đổi yêu cầu nào khác.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đối với vụ án: Trong quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành tố tụng. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định. Quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Thị N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn Huỳnh Thanh V được tống đạt hợp lệ các văn bản thông báo để tham gia tố tụng nhưng cố tình không đến Tòa án để làm việc là chưa tuân thủ quy định pháp luật. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị N là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận cho bà N được ly hôn ông V. Giao con chung Huỳnh Trần Thảo N, sinh ngày 24/8/2008 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các thông báo về thụ lý vụ án, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm nhưng cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Huỳnh Thanh V, bà Trần Thị N sống chung có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông V với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức tầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hai người đã tự sống ly thân nhau mỗi người một nơi, bà N xây nhà riêng sống tại thị trấn T, ông V sống tại xã M, huyện B. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà N xin ly hôn ông V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn: Bà N và ông V có 02 con chung là Huỳnh Thanh V1 và Huỳnh Trần Thảo N1. Đối với cháu V1 hiện đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét việc nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Đối với cháu Huỳnh Trần Thảo N1, sinh ngày 24/8/2008 hiện đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu N1 cũng đã nêu nguyện vọng muốn mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trong trường hợp cha mẹ không còn sống chung nhau. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của người chưa thành niên nên tiếp tục giao cháu N1 cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị N phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59,, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với ông Huỳnh Thanh V.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Huỳnh Thanh V.

1.2. Về người trực tiếp nuôi con chung: Bà Trần Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Huỳnh Trần Thảo N1, sinh ngày 24/8/2008.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị N không yêu cầu ông Huỳnh Thanh V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Ông Huỳnh Thanh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông V lợi dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà N thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông V.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu Huỳnh Trần Thảo N1, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ hết vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0010156 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh